TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 24-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*****Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Bà **Nguyễn Thị Quyên**.

*****Các hội thẩm nhân dân***: Ông **Vũ Văn Hường** và ông **Nguyễn Ngọc Nghiêm**.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Th- ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Trịnh Quốc Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường thôn Từ Xá, xã Đoàn Kết; Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST-TL ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Kim Đ, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12;

Con ông: Vũ Kim L và bà: Vũ Thị L; Gia đình có 02 anh em, Đ là lớn; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-5-2017 đến ngày 09-5-2017 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Phạm Văn Điều** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông **Vũ Kim L**, sinh năm 1973 và bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1975; Đều trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và đều có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Kim Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 07-5-2017, Vũ Kim Đ điều khiển xe mô tô BKS 34F1-138.73 đi từ nhà sang khu vực huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Đ cất giấu gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải, rồi điều khiển xe mô tô đi về xã H, huyện Thanh Miện rủ bạn

là anh Hoàng Văn , sinh năm 1993 đến nhà anh Vũ Kim H, sinh năm 1996, ở cùng thôn chơi. Ở nhà anh H một lúc thì Đ rủ anh H ra chùa Dựa chơi, anh H tin tưởng Đ rủ đi chơi nên đồng ý. Đ lấy gói ma túy để trong túi quần cho vào lòng tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 34F1-138.73 chở anh H. Khi tới khu vực chùa Dựa thì Đ dừng xe, rồi đi bộ đến chỗ người nam giới có biểu hiện muốn mua ma túy, người này khai tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, ở thôn Đĩnh Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Hùng hỏi Đoàn có ma túy đá không thì bán cho Hùng 01 gói 300.000 đồng. Đ nói có và đồng ý bán gói ma túy đá cho H với giá 300.000 đồng. H đưa 300.000 đồng *(01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng)* cho Đ, Đ cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc, rồi lấy gói ma túy để ở lòng bàn tay trái của Đ đưa cho H, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Đ số tiền 300.000 đồng, là tiền do bán ma túy mà có; thu giữ 01 gói ma túy đá trong lòng bàn tay phải của H, là ma túy Đ vừa bán cho H. Cơ quan điều tra quản lý 01 xe mô tô BKS 34F1-138.73 và 01 điện thoại Iphone5 bên trong có 01 sim điện thoại của Đ

Bản kết luận giám định số: 2274/C54(TT2) ngày 22-5-2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilon gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,097g có Methamphetamine, hoàn lại đối tượng giám định 0,043g mẫu có Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT:67, Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 41/VKS-HS ngày 05-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố Vũ Kim Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Vũ Kim Đ khai nhận hành vi phạm tội nh- Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Vũ Kim Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Kim Đ từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07-5-2017.

+*Hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng và các biện pháp tư pháp*: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng;

+ Tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,043 gam;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước xe mô tô BKS 34F1-138.73 (kèm giấy đăng ký xe mang tên Vũ Kim Đ);

+ Trả lại Vũ Kim Đ 01 điện thoại Iphone5 bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo có nhân thân tốt và xem xét tình trạng bệnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ông Vũ Kim L và bà Vũ Thị L đều xác định: Chiếc xe mô tô BKS 34F1-138.73 thuộc quyền sở hữu của ông Long, bà Loan vì ông, bà là người mua xe, thanh toán tiền. Để tạo điều kiện cho Đ trong quá trình sử dụng nên ông, bà đồng ý cho Đ đứng tên chứ Đ không có quyền sở hữu. Ông L, bà L đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 07-5-2017, tại khu vực cổng chùa Dựa, thuộc thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Vũ Kim Đ bán trái phép 01 gói ma túy đá có tổng trọng lượng 0,097 gam, có thành phần Methamphetamine cho người tự khai là Nguyễn Văn H, sinh năm 1984, ở thôn Đĩnh Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương được 300.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể đ- ợc Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma tuý; Xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; Xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Quá trình điều tra bị cáo khai bị động kinh từ nhỏ, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với bị cáo. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 284/KLGĐ ngày 02-8-2017 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án và tại thời điểm giám định Vũ Kim Đ bị động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40.6, bệnh ở giai đoạn ổn định. Tại các thời điểm trên Vũ Kim Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy xác định bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện có tác hại không chỉ đến sức khỏe con người mà hành vi của bị cáo còn có nguy cơ làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo mua ma túy rồi bán cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, lười lao động, muốn kiếm lời bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều

194 BLHS nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng TNHS; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo không có điều kiện được áp dụng các hình phạt khác nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại Điều 33 BLHS.

Song cũng xét bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện thu giữ chất tinh thể màu trắng có thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,097 gam, hoàn lại sau giám định là 0,043 gam. Đây là ma tuý bị cáo có hành vi mua bán trái phép, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu huỷ;

+ Số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

+ Đối với vật chứng là xe mô tô BKS 34F1-138.73 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy):

Ông L, bà L không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông, bà có quyền sở hữu đối với xe mô tô trên; lời khai của ông, bà không có cơ sở để pháp luật chấp nhận. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy BKS 34F1-138.73 mang tên Vũ Kim Đ nên xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu củaVũ Kim Đ. Bị cáo sử dụng xe mô tô BKS 34F1-138.73 làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone5 bên trong có 01 sim điện thoại Viettel không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Việc xử lý các vật chứng trên phù hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

- *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy cho Vũ Kim Đ. Người mua ma túy tự khai tên Nguyễn Văn H bỏ trốn, xác minh tại xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương không có người nào có tên, tuổi, lý lịch như trên nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Kim Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Kim Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07-5-2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng;

+ Tịch thu cho tiêu huỷ số ma tuý hoàn lại sau giám định 0,043 gam (trong phong bì màu trắng, dán kín hai mặt, góc trái phía trên mặt trước đề các hàng chữ: Tổng cục cảnh sát- Viện khoa học hình sự, số 2274/C54 (TT2); bên dưới đề hàng chữ: Kính gửi Cơ quan CSĐT CAH Thanh Miện- Hải Dương. Mặt sau các mép được dán kín niêm phong bằng 3 dấu đỏ của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an).

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước xe mô tô Exciter BKS 34F1-138.73 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013068; chủ xe Vũ Kim Đ do Công an huyện Thanh Miện cấp ngày 21/01/2014;

+ Trả lại Vũ Kim Đ 01 điện thoại Iphone5 màu vàng trắng, số IMEI 013723000151680, bên trong có 01 sim Viettel ghi số 89840406670054440l7.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện. Tình trạng của vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện ngày 12-10-2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; ông L, bà L có quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an huyện Thanh Miện;
- VKS nhân dân huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hồng Quang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Quyên